

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2018/HS-ST
Ngày 21 - 6 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Điệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quốc Thành, bà Nguyễn Thị Khánh Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Cầm Văn Chiến, ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Mùa A Nh, sinh năm 1978 tại M, Sơn La. Nơi cư trú: Bản NM, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Mùa A C và bà Sùng Thị S1; có vợ Giàng Thị S2 và có 02 (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017); không tiền án; có 01 tiền sự tại Quyết định số: 19/QĐ-UBND ngày 13/02/2017, Chủ tịch UBND xã C, áp dụng biện pháp giáo dục tại xã do nghiện và sử dụng trái phép chất ma túy; thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày 13/02/2017 đến hết ngày 13/5/2017 (chưa được xóa); về nhân thân: ngày 15/10/2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 05 (năm) năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lò Văn P – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Giàng Thị S2, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Bản NM, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 01 giờ 30 phút ngày 28/11/2017, Mùa A Nh bị tổ công tác Công an huyện S bắt quả tang tại khu vực bản T, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La. Vật chứng thu giữ trong túi áo khoác của Nh gồm: 01 gói nilon bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là Hêroin; 01 gói nilon bên trong chứa 04 viên nén màu hồng nghi là hồng phiến; tiền 10.300.000VNĐ; 03 điện thoại di động; 01 xe máy BKS 26B2-121.24 và một số đồ vật khác.

Cùng ngày Cơ quan điều tra Công an huyện S thành lập Hội đồng mở niêm phong cân tịnh vật chứng xác định khối lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định: 01 gói chất bột màu trắng tổng khối lượng 29,93 gam, trích lấy 0,65 gam làm mẫu trưng cầu giám định ký hiệu M1; 04 viên nén màu hồng có trọng lượng 0,38 gam, lấy toàn bộ làm mẫu trưng cầu giám định ký hiệu M2.

Tại Kết luận giám định số: 38/KLMT ngày 30/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 là chất ma túy, loại chất Heroine; trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,65gam;*

Mẫu gửi giám định ký hiệu M2 là chất ma túy, loại chất Methamphetamine; trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,38 gam”.

Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 29,93 gam loại chất Heroine và 0,38 gam loại chất Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra Mùa A Nh khai nhận: Ngày 26/11/2017, Nh gọi điện cho Páo Dia (người quen) hỏi mua Hêroin 8.000.000VNĐ, Páo Dia đồng ý, hẹn Nh đến khu vực bản Chi, xã Chiềng Lương, huyện S để trao đổi mua bán. Nh đi xe máy BKS 26B2-121.24 đến điểm hẹn mua của Páo Dia 01 gói Hêroin với giá 8.000.000VNĐ và 05 viên hồng phiến với giá 80.000VNĐ, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Sau khi mua được Nh mang số ma túy đến khu vực nghĩa trang thuộc tiểu khu Bình Minh, xã C, huyện S cất giấu. Đến 00 giờ ngày 27/11/2017, Nh đi xe máy đến khu vực cất giấu lấy 01 viên hồng phiến ra sử dụng, số ma túy còn lại cho vào túi áo đến nhà Vàng A Dénh ở bản T, xã C, S, rủ Dénh đi đàm ma người nhà ở xã K, huyện M và mang số ma túy đi bán kiếm lời, do Dénh không có nhà nên đã quay về. Khi đi đến khu vực bản T, xã C, huyện S thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Ngoài ra, Mùa A Nh còn khai nhận trước đó ngày 18/9/2017, đã bán ma túy cho Hà Văn L, Nguyễn Bá B và Hoàng Thị Q như sau:

Khoảng đầu tháng 9/2017, Mùa A Nh đi sửa xe máy tại thị trấn Hát Lót, huyện S thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông tự giới thiệu tên là Páo Dia (không biết rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể) ở bên Lào. Qua trao đổi, Nh bảo Páo Dia tìm mua ma túy mang bán cho Nh, Páo Dia đồng ý hẹn khi nào có sẽ thông báo và cho nhau số điện thoại liên lạc. Khoảng 01 tuần sau, Nh gọi điện cho Páo Dia hỏi mua 02 túi hồng phiến với giá 4.000.000VNĐ/1 túi, Páo Dia đồng ý hẹn gặp nhau ở khu vực bản Chi, xã Chiềng Lương, huyện S để mua bán. Sau khi gặp Páo Dia đã bán cho Nh 02 túi hồng phiến giá 8.000.000VNĐ mang về nhà cất giấu mục đích sử dụng và bán kiếm lời.

Hà Văn L, Nguyễn Bá B và Hoàng Thị Q là đối tượng nghiện ma túy tại huyện Phù Yên (B và Q thuê phòng trọ sống chung như vợ chồng tại khối 15, thị trấn Phù Yên). L, Q đều quen biết với Nh từ trước nên biết Nh có ma túy bán. Ngày 17/9/2017, L gọi điện rủ B đến huyện S mua ma túy của Nh, B đồng ý. Khoảng 00 giờ ngày 18/9/2017, B lấy 6.000.000VNĐ trong ví của Q đến gặp L để đi mua ma túy. Khi Q dậy, không thấy tiền trong ví nên đã gọi điện cho L thì biết L và B đang đi mua ma túy của Nh nên Q gọi điện cho Nh thông báo L sẽ đến mua ma túy, Nh đồng ý. Cùng ngày, L và B đến gặp Nh tại ngã ba C, huyện S. Sau khi nhận tiền của L 5.200.000VNĐ, nhận tiền của B 6.000.000VNĐ, Nh lấy 02 gói hồng phiến đưa cho B (trong đó gói của L được đánh dấu ở góc). Mua được ma túy, L và B đi về huyện Phù Yên, B đưa gói hồng phiến được đánh dấu cho L nhận rồi L đi về nhà. Trên đường đi thì có một người đàn ông tên là Hưng ở khối Đồng Đa, thị trấn Phù Yên gọi điện cho L hỏi mua 100 viên hồng phiến, L hẹn gặp tại Công viên 2/9 thuộc khối 2, thị trấn Phù Yên để giao dịch mua bán. L lấy gói hồng phiến vừa mua được của Nh chia thành 02 gói (gói thứ nhất có 100 viên, gói thứ hai có 81 viên). Khi L đang trên đường đến điểm hẹn, đến khu vực khối 2, thị trấn Phù Yên thì bị Công an huyện Phù Yên bắt quả tang thu giữ vật chứng là 02 gói hồng phiến (181 viên).

Sau khi mua được hồng phiến Nguyễn Bá B mang về phòng trọ của B và Q ở khối 15, thị trấn Phù Yên, mục đích để sử dụng. B lấy 02 viên ra sử dụng, số còn lại chia thành 03 gói (gói thứ nhất 10 viên, gói thứ hai 11 viên cất vào trong túi sách của Q (B nói rõ cho Q biết có 02 gói ma túy giấu trong túi sách), gói thứ ba có 165 viên B giấu phía sau phòng trọ.

Căn cứ lời khai của Hà Văn L về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, ngày 18/9/2017 đã cùng Nguyễn Bá B mua của Mùa A Nh. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên đã ra lệnh khám xét chỗ ở của Nguyễn Bá B tại khối 15, thị trấn Phù Yên. Kết quả: Nguyễn Bá B tự giao nộp 165 viên nghi hồng phiến, Hoàng Thị Q tự giao nộp 02 gói = 21 viên nghi hồng phiến.

Ngày 19/9/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên thành lập Hội đồng mở niêm phong, cân tịnh vật chứng xác định trọng lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định vật chứng đã thu giữ: 181 viên nén màu hồng thu của Hà Văn L có trọng lượng 17,251 gam; 165 viên nén màu hồng thu giữ của Nguyễn Bá B có trọng lượng 15,377 gam; 21 viên nén màu hồng thu giữ của Hoàng Thị Q có trọng lượng 2,033gam; trích lấy 45 viên = 4,336 gam làm mẫu trưng cầu giám định ký hiệu lần lượt L1, L3, Q1, Q2, B1.

Tại Kết luận giám định số: 900/KLMT ngày 25/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu L1, L3, Q1, Q2, B1 là chất ma túy, loại chất Methamphetamine; tổng trọng lượng của mẫu gửi giám định là L1 = 0,942 gam, L3= 0,975 gam, Q1 = 0,496 gam, Q2 = 0,483 gam, B1 = 1,44 gam*

Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 34,661 gam, loại chất Methamphetamine”.

Ngày 16/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên đã ra quyết định khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam đối với Mùa A Nh về tội Mua bán trái phép chất ma túy nhưng Nh đã bỏ trốn. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy nã và Quyết định tách vụ án để cơ quan tiến hành tố tụng huyện Phù Yên tiến hành xét xử đối với Hà Văn L, Nguyễn Bá B, Hoàng Thị Q.

Sau khi Mùa A Nh bị bắt quả tang ngày 28/11/2017, Cơ quan điều tra huyện Phù Yên đã nhập hồ sơ Mùa A Nh về hành vi mua bán trái phép chất ma túy ngày 18/9/2017 với hồ sơ mua bán trái phép chất ma túy bắt ngày 28/11/2017.

Ngoài ra, trước đó khoảng cuối tháng 8/2017, Mùa A Nh còn mua hộ cho Hà Văn L 10 viên hồng phiến có trọng lượng 0,95 gam với giá 400.000VNĐ để sử dụng. Với trọng lượng 0,95 gam Methamphetamine chưa đủ điều kiện truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, được coi là tình tiết trong vụ án.

Tổng số ma túy Mùa A Nh phải chịu trách nhiệm là 29,93 gam Hêrôin bị bắt quả tang; bán cho L và B là 34,661 gam và 0,38 gam bị bắt quả tang, tổng trọng lượng 35,041gam Methamphetamine (quy đổi tương đương 11,68 gam Hêrôin), tổng trọng lượng chất ma túy Nh phải chịu trách nhiệm hình sự là 41,61 gam Hêrôin.

Đối với Hà Văn L, Nguyễn Bá B, Hoàng Thị Q ngày 09/02/2018 đã bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử L 06 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; B 07 năm 06 tháng tù; Q 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về nguồn gốc số ma túy, Nh khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông tên Páo Dia (không biết rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể) ở bên Lào. Ngoài lời khai của Nh, không còn căn cứ khác. Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để xác minh, điều tra làm rõ.

Tại Cáo trạng số: 51/VKS-P1 ngày 25/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Mùa A Nh về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Mùa A Nh phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 3, 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Mùa A Nh từ 16 đến 17 năm tù; Phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo 5.000.000đ.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Ý kiến tranh luận của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng; về vật chứng đối với số tiền 10.300.000đ, không liên quan đến vụ án là tài sản chung của vợ chồng nên trả

lại cho vợ bị cáo; về mức án xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức án thấp nhất.

Ý kiến tranh luận bổ sung của bị cáo: Nhất trí với đề nghị của Luật sư.

Ý kiến tranh luận của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, truy tố trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Luật sư, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Mùa A Nh:

Ngày 28/11/2017, bị cáo Mùa A Nh bị bắt quả tang tại khu vực bản T, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La. Khi đang tàng trữ 29,93 gam Hêrôin và 0,38 gam Methamphetamine là chất ma túy để sử dụng và bán kiếm lời. Ngoài ra, trước đó Mùa A Nh đang bị truy nã về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy cho Hà Văn L và Nguyễn Bá B vào ngày 18/9/2017 34,661 gam Methamphetamine, như vậy tổng trọng lượng số Methamphetamine là 35,041 tương đương 11, 68 gam Hêrôin. Tổng trọng lượng ma túy bị cáo Nh phải chịu trách nhiệm hình sự là 41,61 gam Hêrôin. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 01 giờ 30 phút ngày 28/11/2017, tại bản Mai thuận, xã C, huyện S; vật chứng thu giữ của vụ án; lời khai của Hà Văn L, Nguyễn Bá B, Hoàng Thị Q; biên bản nhận dạng của L, B, Q đối với Mùa A Nh; biên bản nhận dạng của Nh đối với L, B, Q phù hợp với nhau; lệnh truy nã, lệnh bắt tạm giam đối với Nh; kết quả cân tịnh xác định trọng lượng thu ma túy của Nh; kết quả cân tịnh xác định trọng lượng thu ma túy của L, B, Q; kết luận giám định loại ma túy của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La. Mục đích của bị cáo Nh tàng trữ để sử dụng và bán kiếm lời.

Từ các căn cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Mùa A Nh phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999 như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Khung hình phạt áp dụng: Bị cáo phạm tội với tình tiết định khung

hình phạt, theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999 “Hêrôin hoặc côcain có trọng lượng từ ba mươi gam đến dưới một trăm gam” có khung hình phạt từ mười lăm năm đến hai mươi năm.

Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn phải bị phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Mùa A Nh thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; tội phạm về ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác; bị cáo có nhân thân xấu là đối tượng nghiện ma túy, đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã do nghiện ma túy; năm 2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 05 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy (đã được xóa án) nhưng không lấy đó để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo mới đảm bảo được tính răn đe và phòng ngừa chung, cũng như công tác đấu tranh phòng chống ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, sau khi bị bắt tại Cơ điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[6] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 29,28 gam Hêrôin còn lại sau khi đã gửi giám định, đây là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành; 01 túi khoác màu đen đã cũ, không có giá trị sử dụng.

- Đối với chiếc xe máy BKS 26B2-121.24, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, xác định là tài sản chung của vợ chồng khi bị cáo lấy xe đi mua ma túy chị S2 không biết. Chiếc xe là phương tiện duy nhất của gia đình, cần trả lại cho chị Giàng Thị S2.

- Đối với số tiền 10.300.000đ thu giữ của bị cáo, xét số tiền này không liên quan đến vụ án, xác định là tài sản chung của vợ chồng, tuy nhiên bị cáo bị phạt bổ sung nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án, số tiền còn lại cần trả cho vợ bị cáo là Giàng Thị S2.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3 vỏ màu xanh, 01 vỏ hộp điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy thu của Nh là tài sản hợp pháp của chị S2 đưa cho bị cáo đi dán màn hình, không liên quan đến vụ án cần trả lại cho chị S2.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobile LV102 vỏ màu đen, trắng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itelit 2120, thu giữ của Mùa A Nh trong vụ án, xác định phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Mùa A Nh phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

1. Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Mùa A Nh 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 28/11/2017).

Phạt bổ sung (phạt tiền) 5.000.000đ (năm triệu đồng).

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 29,28 gam loại chất Hêrôin được niêm phong trong một chiếc phong bì do Công an huyện S phát hành; 01 túi khoác màu đen có kích thước 30cmx40cm đã cũ.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itelit 2120, vỏ màu đen. 2IMEI có 04 số cuối 6802; 6810 kèm 02 sim trong máy; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobile-LV102, vỏ màu đen, trắng. IMEI có 04 số cuối 5798 kèm 02 sim trong máy (thu của Mùa A Nh).

- Trả cho chị Giàng Thị S2: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu xanh. Mặt sau điện thoại 02 IMEI có 04 số cuối 837/2; 837/0; 01 (một) hộp vỏ điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J3PRO màu xanh đã cũ thu của Mùa A Nh; 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đen, đỏ có BKS 26B2-121.24. Xe có số máy 0389235; số khung 216660. Xe không hoạt động được, không có chìa khóa thu của Mùa A Nh; tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 5.300.000đ (năm triệu ba trăm nghìn đồng).

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) thu của bị cáo Mùa A Nh.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, Buộc bị cáo Mùa A Nh phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/6/2018)/.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Cấp cao;
- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Phòng PC47 - Công an tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; người có quyền lợi liên quan; LS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ - THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lò Văn Điệt

